

**LỆNH của Chủ tịch nước số 04/2003/
L-CTN ngày 10/3/2003 về việc công
bố Nghị quyết của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội.**

**CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm
1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số
51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của
Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;*

*Căn cứ vào Điều 19 của Luật Tổ chức Quốc
hội;*

*Căn cứ vào Điều 51 của Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật,*

NAY CÔNG BỐ:

Nghị quyết về việc phê chuẩn bộ máy giúp việc
của các Tòa án nhân dân địa phương.

Đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI
thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2003./.

**Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
TRẦN ĐỨC LƯƠNG**

**NGHỊ QUYẾT số 354/2003/NQ-UBTVQH11
ngày 25/02/2003 về việc phê chuẩn
bộ máy giúp việc của các Tòa án
nhân dân địa phương.**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội

*chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi,
bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày
25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ
họp thứ 10;*

Căn cứ vào Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

*Xét đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối
cao,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Quyết định số 17/2003/
TCCB ngày 17 tháng 02 năm 2003 của Chánh án
Tòa án nhân dân tối cao quy định bộ máy giúp
việc của Tòa án nhân dân địa phương.

Điều 2. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao
trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình
chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Chủ tịch**

NGUYỄN VĂN AN

**QUYẾT ĐỊNH của Chánh án Tòa án
nhân dân tối cao số 17/2003/TCCB
ngày 17/02/2003 quy định về bộ máy
giúp việc của Tòa án nhân dân địa
phương.**

**CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỐI CAO**

*Căn cứ vào Điều 25 Luật tổ chức Tòa án nhân
dân;*

*Căn cứ vào nhu cầu công tác của các Tòa án
nhân dân địa phương;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm các đơn vị sau đây:

1. Văn phòng

Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng là:

a) Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê báo cáo.

b) Giúp Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức công tác xét xử.

c) Giúp Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuẩn bị báo cáo công tác của các Tòa án địa phương trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và với Tòa án nhân dân tối cao.

d) Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, hành chính quản trị, kế toán tài chính và các đảm bảo khác phục vụ cho hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

e) Tổ chức và theo dõi hoạt động thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, công chức Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện.

g) Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động của cơ quan Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện.

2. Phòng Giám đốc kiểm tra

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Giám đốc kiểm tra là:

a) Kiểm tra các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện. Nếu phát hiện bản án, quyết định đã có hiệu lực

pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện có sai lầm thì báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng.

b) Giúp Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, thanh tra công tác xét xử đối với các Tòa án nhân dân cấp huyện trong địa phương để phát hiện những sai sót, kịp thời rút kinh nghiệm hoặc kháng nghị theo thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Giúp Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện công tác theo dõi thi hành án hình sự.

3. Phòng Tổ chức - Cán bộ

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tổ chức - Cán bộ là:

a) Giúp Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý cán bộ, công chức; thực hiện công tác cán bộ đối với Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tòa án nhân dân cấp huyện trong địa phương.

b) Giúp Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện về các thủ tục hành chính trong việc xét tuyển chọn, đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện trong địa phương.

Điều 2. Quy định bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh là Văn phòng Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (do Phó chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện phụ trách).